

Số: 320 /TTr-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 02 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020
của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 2162/VP-VX ngày 18/5/2020 của Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ,

Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 2047/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2020 về việc xin ý kiến Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 168/SGDĐT-GDTrH ngày 28/01/2021 về việc xin ý kiến Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ - Lần 2. Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được các văn bản góp ý và đã điều chỉnh theo góp ý của các đơn vị (*có bảng giải trình ý kiến kèm theo*).

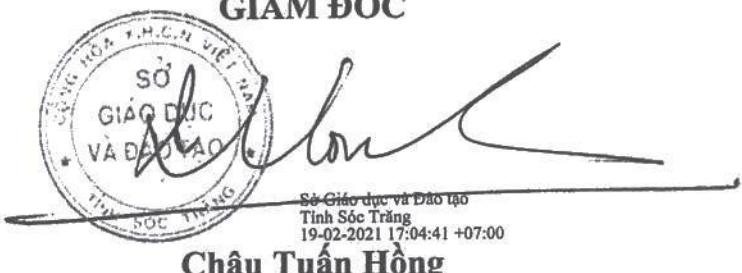
Sở Giáo dục và Đào tạo kính gửi Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các ý kiến đóng góp của các đơn vị (*có file kèm theo*).

Kính trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét quyết định.

Noi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC



Châu Tuấn Hồng

BẢNG TỔNG HỢP

Giải trình ý kiến đóng góp Dự thảo Triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Tờ trình số: 320/TTr-SGDĐT ngày 19/02/2021 của Sở GDĐT)

Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 168/SGDĐT-GDTrH ngày 28/01/2021 về việc xin ý kiến Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ - Lần 2. Sở Giáo dục và Đào tạo của các đơn vị.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến đóng góp của 11 đơn vị gồm các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, còn các đơn vị khác không phản hồi xem như thống nhất với dự thảo Kế hoạch. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và giải trình cụ thể như sau:

STT	Sở, ban ngành	Nội dung đóng góp	Tiếp thu và giải trình
1	Ban Dân tộc	Tại phần III dự thảo Kế hoạch, đề nghị bổ sung một khoản quy định “Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch này”.	Thông nhất điều chỉnh
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị xem xét bổ sung một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm có liên quan vào phần mục đích thực hiện của Kế hoạch.	Thông nhất điều chỉnh
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Trang 6, Mục 7. Sở Khoa học và Công nghệ: điều chỉnh nội dung “Mục a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2030, trong đó tích hợp nội dung về phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục” thành “Mục a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, trong đó tích hợp nội dung về phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục”	Thông nhất điều chỉnh

STT	Sở, ban ngành	Nội dung đóng góp	Tiếp thu và giải trình
4	Sở Tài chính	Tại Khoản 4, Mục III, dự thảo Kế hoạch, đề nghị đơn vị bỏ cụm từ “Chủ trì” và hoàn chỉnh dự thảo như sau: “Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành”	Thông nhất điều chỉnh
5	Sở Thông tin và Truyền thông	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	
6	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	
7	Sở Nội vụ	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	
9	Công an tỉnh	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	
10	UBND huyện Mỹ Xuyên	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	
11	UBND huyện Long Phú	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	
12	UBND huyện Cù Lao Dung	Thông nhất dự thảo Kế hoạch	

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

Dự thảo lần 2

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ vào Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Để thực hiện tốt Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI và Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 21/01/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng trong thời gian tiếp theo đạt hiệu quả, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên và sinh viên việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 29), Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 44) và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kết luận 51).

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Sở, ngành và địa phương tiếp tục tập trung triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 29, Nghị quyết số 44 và Kết luận số 51.

Quán triệt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về các chỉ tiêu đến cuối nhiệm kỳ năm 2025 ngành giáo dục phải đạt được, cụ thể: tỉ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp: Nhà trẻ đạt 25%, mẫu giáo đạt 95%; tiểu học đạt

99,5%; trung học cơ sở đạt 98,5%; trung học phổ thông và tương đương đạt 75%. Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của các cấp chính quyền; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện Nghị quyết 29, Kết luận 51 và Nghị quyết 44.

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt nội dung của Nghị quyết 29, Kết luận 51 và Nghị quyết 44 trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh, học viên và sinh viên.

b) Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội chủ động tham gia giám sát, phản biện các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo để thực hiện Kết luận 51.

c) Thực hiện tốt công tác truyền thông về đổi mới giáo dục và đào tạo, cụ thể là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, những quy định mới của Luật Giáo dục năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

d) Kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục, đào tạo; đồng thời tổ chức gặp gỡ, đối thoại, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, giáo viên và học sinh, học viên, sinh viên.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Tiếp tục thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, tình yêu gia đình, yêu đồng bào, yêu Tổ quốc, kiến thức pháp luật và ý thức công dân cho học sinh, sinh viên; tổ chức thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiêub niênn và nhi đồng; phát huy hiệu quả các hoạt động Đoàn, Hội, Đội trong trường học.

b) Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới hướng tới mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân.

c) Vùng dân tộc thiểu số cần quan tâm giáo dục học sinh, sinh viên tinh thần đoàn kết các dân tộc, ý thức tự lực, tự cường, ý thức cộng đồng, giáo dục pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

d) Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn học; giáo dục đạo đức, lịch sử, văn hóa, an ninh, quốc phòng phù hợp với từng cấp học; bên cạnh đó cần tăng cường phối hợp giữa các sở,

ngành chức năng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

e) Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên cần quan tâm thực hiện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên.

3. Quan tâm chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu hướng hội nhập quốc tế; thực hiện cung cấp và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng xã hội học tập.

a) Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, thu hút sự tham gia của toàn xã hội trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục.

b) Chú ý phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Thực hiện tốt công tác huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ để cung cấp và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo dưới 5 tuổi.

d) Thực hiện hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025” và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

e) Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi người, mỗi gia đình trở thành công dân học tập, gia đình học tập và đơn vị học tập; xây dựng xã hội học tập.

f) Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

a) Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức trong ngành Giáo dục; rà soát, sắp xếp và bố trí đủ số

lượng giáo viên bảo đảm quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên đối với các cấp học.

b) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

c) Xây dựng lộ trình và thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, tiến tới toàn bộ đội ngũ được chuẩn hóa về trình độ đào tạo.

d) Rà soát, hoàn thiện và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với giáo viên và học sinh, nhất là chế độ tiền lương nhằm tạo động lực cho giáo viên yên tâm công tác, thu hút học sinh giỏi vào ngành sư phạm.

e) Ưu tiên bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cấp để thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới.

f) Rà soát mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư, phát triển nhanh trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; ưu tiên tài chính và quỹ đất để bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày nhất là ở vùng khó khăn, trước hết tập trung cho giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học; bảo đảm đủ các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch.

g) Bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; triển khai có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

a) Đổi mới công tác quản lý trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là phát triển giáo dục gắn với nhu cầu xã hội.

c) Đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo của giáo dục mầm non và phổ thông.

d) Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao bảo đảm tỷ lệ chi đúng quy định; bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

e) Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể xã hội đối với hoạt động giáo dục, đào tạo; ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, những tiêu cực trong thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các sở, ngành, tổ chức đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kết luận 51, chính sách pháp luật về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ rà soát các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan xây dựng chương trình phối hợp giám sát thực hiện Kết luận 51.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, định kỳ gửi Sở GD&ĐT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT rà soát cụ thể số biên chế sự nghiệp giáo dục được các cơ quan có thẩm quyền giao theo định mức giáo viên trên một lớp để xác định số biên chế sự nghiệp giáo dục cần bổ sung trên nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”.

b) Phối hợp với Sở GD&ĐT rà soát các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn hoá trong gia đình; phối hợp chặt chẽ với Sở GD&ĐT trong công tác giáo dục thể chất, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hoá cho học sinh, sinh viên. Chỉ đạo tăng cường sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao ở địa phương, cộng đồng dân cư để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá lành mạnh của học sinh, sinh viên.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tích hợp nội dung về phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục.

b) Phối hợp với Sở GD&ĐT đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, khai thác có hiệu quả các phòng thí nghiệm, thúc đẩy, khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đổi mới nội dung, hình thức, cơ chế phối hợp công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo; tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

9. Công an tỉnh

Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, đặc biệt là khu vực xung quanh trường học; phối hợp với ngành Giáo dục trong phòng, chống, xử lý tình trạng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên.

10. Ban Dân tộc

a) Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT rà soát, tích hợp các chính sách phát triển giáo dục dân tộc vào Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp phát triển giáo dục ở các vùng này.

b) Phối hợp với Sở GD&ĐT rà soát, hoàn thiện, đề xuất các chính sách ưu tiên, khuyến khích đối với người dạy và người học là người dân tộc thiểu số, người dạy và người học ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Phối hợp với Sở GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc, công tác dân tộc cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

12. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ hàng năm đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở GD&ĐT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

b) Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở địa phương.

c) Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo quy định hiện hành. Bố trí và bảo đảm các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo quy định; xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

d) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực và các quy hoạch mạng lưới giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

e) Rà soát cụ thể số người làm việc (biên chế sự nghiệp) được cơ quan có thẩm quyền giao, định mức giáo viên/lớp để xác định số biên chế sự nghiệp cần bổ sung theo nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp” trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

f) Chủ động chỉ đạo các ngành, đoàn thể kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ./.

Noi nhận:

- TT.Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Sở: GD&ĐT, LĐTBXH, NV, TC, KHĐT, VHTTDL, KHCN, TTTT;
- Công an tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**